

<p>- Củng cố các bước giải bài toán.</p> <p>C. Củng cố, dẫn dò:</p> <p>- Chốt lại ND và nhận xét tiết học .</p> <p>- Dẫn dò.</p>	<p>Coi tuổi con là 1 phần thì tuổi cha là 6 phần như thế. 30 tuổi gồm số phần là:</p> <p style="text-align: center;">$6 - 1 = 5$ (phần)</p> <p>Tuổi con là: $30 : 5 = 6$ (tuổi)</p> <p>Tuổi cha là : $30 + 6 = 36$ (tuổi)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 6 tuổi; 36 tuổi</p> <p>* VN : Làm trong vở bài tập trang 111</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Môn: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Tiết 69: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 3)

I/ Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học (tốc độ khoảng 90 tiếng/phút). Bước đầu bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. Thuộc được ba đoạn thơ, văn đã học ở học kì II.
- Dựa vào đoạn văn nói về một câu cụ thể hoặc hiểu biết về loài cây, viết được đoạn văn tả cây cối rõ những đặc điểm nổi bật.

II - Đồ dùng dạy học .

- Phiếu viết tên các bài tập đọc, HTL .
- Tranh vẽ cây xương rồng .

III/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Giới thiệu bài : - GV nêu Y/c bài học.</p> <p>HD1: Kiểm tra tập đọc và HTL (khoảng 1/6 số HS).(15')</p> <p>- Cách kiểm tra:</p> <p>+ Từng HS bắt thăm bài tập đọc, chuẩn bị 5 phút rồi đọc bài.</p> <p>+ HS đọc bài.</p> <p>+ GV đặt 1 câu hỏi cho HS đối với bài vừa đọc.</p> <p>+ GV cho điểm theo thang điểm của Bộ GD.</p> <p>HD2. Viết đoạn văn tả cây xương rồng(15')</p> <p>- Y/c HS đọc đề bài.</p> <p>- Đề bài y/c gì?</p>	<p>- HS bắt thăm bài tập đọc, chuẩn bị 5 phút rồi đọc bài.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p> </p> <p>-HD cá nhân.</p> <p>- HS đọc đề bài. Nêu trọng tâm đề bài.</p> <p>- Y/c dựa vào chi tiết bài văn Cây xương rồng. Viết một bài văn khác tả cây xương rồng khác mà em biết.</p>

<p>-Y/c HS đọc đoạn văn tả cây xương rồng</p> <p>- Treo tranh cây xương rồng.</p> <p>- Cây xương rồng có những đặc điểm gì nổi bật?</p> <p>-GV gợi ý, tiểu kết.</p> <p>- Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- Y/c HS đọc bài của mình.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung bài làm của HS.</p> <p>- Cho điểm những bài viết tốt.</p> <p>C. Củng cố, dặn dò.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò.</p>	<p>-1HS đọc to, lớp đọc thầm.</p> <p>-Quan sát cây xương rồng.</p> <p>- là loài cây có thể sống ở nơi khô cạn, sa mạc. Trong cây chứa nhiều nước và có nhiều gai sắc nhọn, có mủ trắng, lá nhỏ, nhựa xương rồng rất độc. Xương rồng trồng để làm hàng rào hoặc làm thuốc.</p> <p>- HS làm bài vào vở, 1HS làm bảng lớp.</p> <p>- HS đọc bài của mình.</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>-VN: Viết lại đoạn văn tả cây rồng vào vở bài tập Tiếng Việt.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Môn: THỂ DỤC

Môn: TẬP ĐỌC

Tiết 70:

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 5)

I. Mục tiêu.

-Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học (tốc độ khoảng 90 tiếng/phút). Bước đầu bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.

Thuộc được ba đoạn thơ, văn đã học ở học kì II.

- Nghe viết đúng chính tả (tốc độ viết khoảng 90 phút/chữ); không mắc quá 5 lỗi trong bài; biết trình bày các dòng thơ của bài thơ “Nói với em” theo thể thơ 7 chữ.

II/ Đồ dùng dạy-học:

- Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng .

III/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Giới thiệu bài : - GV nêu Y/c bài học.</p> <p>2. Nội dung ôn tập: HD1: Kiểm tra tập đọc và HTL (số HS còn lại). - Cách kiểm tra: + Từng HS bắt thăm bài tập đọc, chuẩn bị 5 phút rồi đọc bài. + HS đọc bài. + GV đặt 1 câu hỏi cho HS đối với bài vừa đọc. + GV cho điểm theo thang điểm của Bộ GD.</p> <p>HD2. Nghe- viết: Nói với em. - GV đọc bài: Nói với em. - Nhắm mắt lại em nhỏ sẽ thấy điều gì?</p> <p>- Nội dung bài thơ như thế nào?</p> <p>- Y/C HS đọc thầm và nêu cách trình bày bài thơ.</p> <p>- Hướng dẫn viết từ khó: Y/c HS tìm tiếng khó viết trong bài thơ? - Y/c HS viết đúng các từ khó. *GV đọc bài cho HS viết bài. - Đọc cho HS soát lại bài. - GV chấm một số bài chính tả của HS. - Nhận xét bài chính tả của HS.</p> <p>C. Củng cố, dặn dò. - Nhận xét tiết học. - Dặn dò.</p>	<p>- HS bắt thăm bài tập đọc, chuẩn bị 5 phút rồi đọc bài. - HS đọc bài.</p> <p>- HS lắng nghe. - sẽ nghe tiếng chim hót, tiếng bà kể chuyện, gặp bà tiên, chú bé đi hái bẫy dậm, cô Tấm, cha mẹ. - Trẻ em luôn được sống trong tình yêu thương, trong những câu chuyện cổ tích và trong thiên nhiên tươi đẹp. - Trình bày bài thơ theo thể thơ bảy chữ. Đầu dòng thơ viết hoa, các câu thơ viết thẳng nhau. - Tiếng khó viết: lộng gió, lịch rích, chìa vôi, sớm khuya. - 1 HS viết bảng lớp, bạn viết nháp đúng. - HS viết bài vào vở. - HS soát lại bài viết của mình.</p> <p>- VN: ôn tập chuẩn bị thi định kì.</p>

Môn : Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 173:

I/ Mục tiêu:

- Đọc được số, xác định được giá trị của chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số tự nhiên.

- So sánh được hai phân số.

* *Bài tập cần làm: bài 1, bài 2, bài 3, bài 4 và bài 5*

II/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu bài học.</p> <p>2. Nội dung bài ôn tập :</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Ghi từng số lên bảng. + Y/C HS nêu giá trị của chữ số 9 trong từng số và đọc số .</p> <p>+ Giá trị của mỗi chữ số phụ thuộc vào điều gì ?</p> <p>Bài 2: Y/c HS tự làm bài rồi chữa bài bảng lớp.</p> <p>- Y/c HS nêu cách thực hiện bài tập. *Củng cố cách cộng, trừ, nhân, chia số có nhiều chữ số.</p> <p>Bài 3: Luyện kỹ năng so sánh các phân số .</p> <p>+ Y/C so sánh từng cặp phân số .</p> <p>- Muốn so sánh hai phân số ta làm thế nào? *Củng cố cách so sánh hai phân số.</p> <p>Bài 4: Y/C HS nêu tóm tắt bài toán rồi giải .</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán.</p> <p>- Nhận xét, khắc sâu các bước giải bài toán</p> <p>Bài 5: (khá giỏi) Y/C HS thực hiện các</p>	<p>- HS mở SGK, theo dõi vào bài .</p> <p>- HS đọc y/c bài tập 1 . + HS nối tiếp nêu miệng kết quả . VD : 975 368 Có chữ số 9 thuộc hàng trăm nghìn - Chỉ chín trăm nghìn ... + HS khác nghe, nhận xét .</p> <p>- Phụ thuộc vào vị trí của chữ số đó trong số tự nhiên.</p> <p>- Lớp làm vào vở, 1HS lên bảng chữa bài . + Đặt tính và thực hiện . + Lớp nhận xét .</p> $\begin{array}{r} 24579 \\ + 43867 \\ \hline 68446 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 82604 \\ - 35246 \\ \hline 47358 \end{array} \quad \dots$ <p>- Nêu cách so sánh : VD :</p> $\frac{10}{15} = \frac{2}{3}; \quad \frac{16}{24} = \frac{2}{3} \quad \Rightarrow \frac{10}{15} = \frac{16}{24} \quad \dots$ <p>+ Ta rút gọn 2 phân số và đưa về tối giản để so sánh hoặc đưa về hai phân số có cùng mẫu số hay cùng tử số để so sánh.</p> <p>- HS đọc và nhận dạng bài toán . + 1HS giải bảng lớp : CR : $120 \times \frac{2}{3} = 80 \text{ m}$ Diện tích : $120 \times 80 = 9600 \text{ m}^2$ Thửa ruộng thu hoạch được: $50 \times (9600 : 100) = 4800 \text{ kg} = 48 \text{ tạ}$ Đáp số: 48 tạ thóc.</p> <p>- HS làm vào vở, rồi chữa bài. + HS khác nhận xét - dạng toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu) của hai số. - HS có thể theo cách thông thường hoặc</p>

<p>phép tính vào vở rồi chữa bài. - Đây là dạng toán gì? -GV chốt lại lời giải đúng. *Củng cố hai cách giải bài tập.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: - Nhận xét chung giờ học. - Dặn dò.</p>	<p>phân tích cấu tạo số. a) Ta có: $ab0 - ab = 207$ $ab \times 10 - ab \times 1 = 207$ (cấu tạo số) $ab \times (10 - 1) = 207$ (một số nhân một hiệu) $ab \times 9 = 207 \Rightarrow ab = 207 : 9 = 23$ Vậy: $230 - 23 = 207$. b) Giải tương tự câu a</p> <p>-VN: Làm trong vở bài tập trang 113.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Môn: KỂ CHUYỆN

Tiết 35: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 4)

I/ Mục tiêu:

- Nhận biết được câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu cầu khiến trong bài văn.
- Tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn trong bài văn đã cho.

II/ Đồ dùng dạy-học:

- Một tờ phiếu để kẻ bảng .

III/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Giới thiệu bài : - GV nêu mục tiêu bài học .</p> <p>2. Nội dung bài ôn tập : Bài tập 1+2: - Gọi 1HS nêu y/c đề bài. - Y/c HS quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm bài văn “Cố một lần”, tìm 1 câu hỏi, 1 câu cảm, 1 câu khiến rồi điền vào phiếu khổ to. - Y/C HS giải thích: Vì sao nó thuộc loại câu đó. *GV củng cố các kiểu câu đã học.</p> <p>Bài tập 3: GV nêu y/c bài tập 3. - Treo bảng phụ, y/c HS lên thêm thành phần trạng ngữ .</p>	<p>- HS mở SGK, theo dõi vào bài .</p> <p>- 1HS đọc to y/c bài tập 1, 2, lớp đọc thầm. + Cả lớp làm bài vào vở bài tập Tiếng Việt, một em làm vào giấy khổ to rồi nêu kết quả . + HS khác nghe, nhận xét . Câu hỏi : Răng em đau phải không? Câu kể: Cố một lần...vào mồm; Thế là má...lên; Nhưng dù sao...như vậy nữa... Câu cảm: Ôi, răng...quá!; Bộ răng...rồi. Câu khiến: Em về nhà đi !; Nhìn kìa! + HS tự nêu . - Lớp làm vào vở, 1HS lên bảng chữa bài . + Lớp nhận xét .</p>